TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 9 - 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Khắc Hùng;
2. Bà Phạm Thị Anh;
Thư ký phiên tòa: Ông Ngân M Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Hoa -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXX-ST ngày 10/9/2019giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vi Thị Ng - sinh năm 1993.
Nơi đăng ký NKTT: Bản NS, xã MS, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Chỗ ở hiện nay: Bản HN, xã LD, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.
Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Vi Văn L – sinh năm 1990.
Địa chỉ: Bản NS, xã MS, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, Cục C10 – Bộ Công An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 07/5/2019, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vi Thị Ng trình bày: giữa chị và bị đơn anh Vi Văn L kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2014 tại UBND xã MS, huyện Con Cuông, tinh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, đã nhiều lần anh L đánh đập chị, xúc phạm bố mẹ chị. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh L ham chơi đua đòi, nghiện ma túy hủy hoại tài sản của gia đình. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ cuối năm 2016 vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Vi Văn L.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Vi Phương M, sinh ngày 13/11/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng với chị tại Bản HN, xã LD, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Vi Văn L thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2019, bị đơn anh Vi Văn L trình bày: Vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại UBND xã MS, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng thường xuyên xẩy ra mâu thuẫn, vì vậy mà vợ chồng không còn sống chung với nhau trước hai năm khi anh vào tù. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Anh đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có một người con chung là Vi Phương M, sinh ngày 13/11/2014. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Ng nuôi dưỡng đồng thời tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh vì hiện nay anh đang chấp hành án tại trại giam không đủ điều kiện để nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh và chị Vi Thị Ng thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: xử cho chị Vi Thị Ng được ly hôn với anh Vi Văn L; về con: giao con chung Vi Phương M cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng cho anh L; về tài sản: chị Ng và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con: bị đơn hiện cư trú tại Bản NS, xã MS, huyện Con Cuông nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn hiện đang thi hành Quyết định thi hành án hình phạt tù số 67/2018/QĐ-CA ngày 13/11/2018 của TAND huyện Con Cuông tại trại giam Đồng Sơn, Cục C10 – Bộ Công An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã ủy thác giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh L theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh L đến Tòa án được. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị Ng, bị đơn anh Vi Văn L có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu

chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã MS, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chị Vi Thị Ng và anh Vi Văn L đăng ký kết hôn ngày 07/02/2014 tại UBND xã MS, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh L nghiện ma túy hủy hoại tài sản của gia đình, không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ cuối năm 2016 cho đến nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Ng và anh L đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị Ng và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Vi Thị Ng được ly hôn với anh Vi Văn L.

Về con chung: Chị Ng và anh L có một người con chung là Vi Phương M, sinh ngày 13/11/2014. Hiện cháu đang sống với chị Ng. Do các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giao cháu Vi Phương M cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị Vi Thị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39; Điều 207, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Vi Thị Ng được ly hôn anh Vi Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Vi Phương M, sinh ngày 13/11/2014 cho chị Vi Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Vi Văn L.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Ng cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Vi Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0007406 ngày 27/5/2019.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã MS;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi